TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2018/HS-ST
Ngày 13-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Ngọc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 tại tỉnh T; thường trú:103/7C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1928 và bà Hoàng Thị C (đã chết); bị cáo có 06 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất sinh năm 1968; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974 và 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử 03 năm tù, cho hưởng án treo về Tội môi giới mại dâm; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 09/3/2018 được trả tự do và thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Văn C, sinh năm 1984 tại tỉnh T; thường trú: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 246/6B (số mới 574) khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe;trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; có vợ tên Phùng Thị H, sinh năm 1987 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án không, tiền sự: Ngày 28/4/2017 bị công an phường T, thị xã D ra quyết định xử phạt

hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đóng phạt xong vào ngày 25/6/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 09/3/2018 được trả tự do, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn G, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm 6, xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 246/6B (số mới 574) khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có 03 chị em ruột lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1984 và 01 người con sinh năm 2009; tiền án không, tiền sự: Ngày 28/02/2017 bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đóng phạt xong ngày 10/7/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 09/3/2018 được trả tự do, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hoàng Văn N, sinh năm 1969 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 4/C9 khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1928; bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1975; có vợ tên Hoàng Thị Đ, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 09/3/2018 được trả tự do, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 35 phút, ngày 06/3/2018, bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn G đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T tại khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày tất cả ăn uống xong, bị cáo T lấy bộ bài tây trong nhà rồi rủ các bị cáo G, N và C chơi bài cào. Mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Cả nhóm chơi đến khoảng 22 giờ 20 cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc cụ thể: Nguyễn Văn T sử dụng 1.700.000 đồng, thắng 2.500.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 4.200.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền bị cáo N, G, C góp cho T tổ chức cho các gia đình đi ăn tiệc vào ngày 08/3; Hoàng Văn N sử dụng 1.300.000 đồng, thua 300.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn G sử dụng 1.400.000 đồng, thua 700.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 700.000 đồng; Trần Văn C sử dụng 2.100.000 đồng, thua 1.500.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 6.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 Bộ bài Tây và số tiền 9.500.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng tiền bị cáo N, G, C góp cho T tổ chức cho các gia đình đi ăn tiệc vào ngày 08/3).

Bản Cáo trạng số: 199/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn G về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Nguyễn Văn G mỗi bị cáo số tiền từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã tóm tắt nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 06/3/2018, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn T thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn G đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh bài cào, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 22 giờ 20 phút, cùng ngày các bị cáo bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang và thu giữ được 01 Bộ bài Tây cùng số tiền 9.500.000 đồng.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn G đánh bạc dưới hình thức bài cào thắng thua bằng tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số: 199/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm

2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, bị cáo T là người rủ rê và cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên có vai trò cao hơn các bị cáo khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Nguyễn Văn G có nhân thân xấu. Bị cáo T đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử 03 năm tù, cho hưởng án treo về Tội môi giới mại dâm năm 2012; ngày 28/4/2017 bị cáo C bị Công an phường T, thị xã D ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 25/6/2018 đóng phạt xong; ngày 28/02/2017 bị cáo Giang bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đóng phạt xong ngày 10/7/2018.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có việc làm và nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương. Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 6.500.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng số tiền 3.000.000 thu giữ của bị cáo T, là tiền tư vật, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã giao trả lại cho bị cáo T là đúng quy định pháp luật.

Xét 01 bộ bài Tây các bị cáo sử dụng làm công cụ để đánh bạc, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Nguyễn Văn G, Hoàng Văn N phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật và biên lai thu tiền số 00839 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Nguyễn Văn G, Hoàng Văn N; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngà